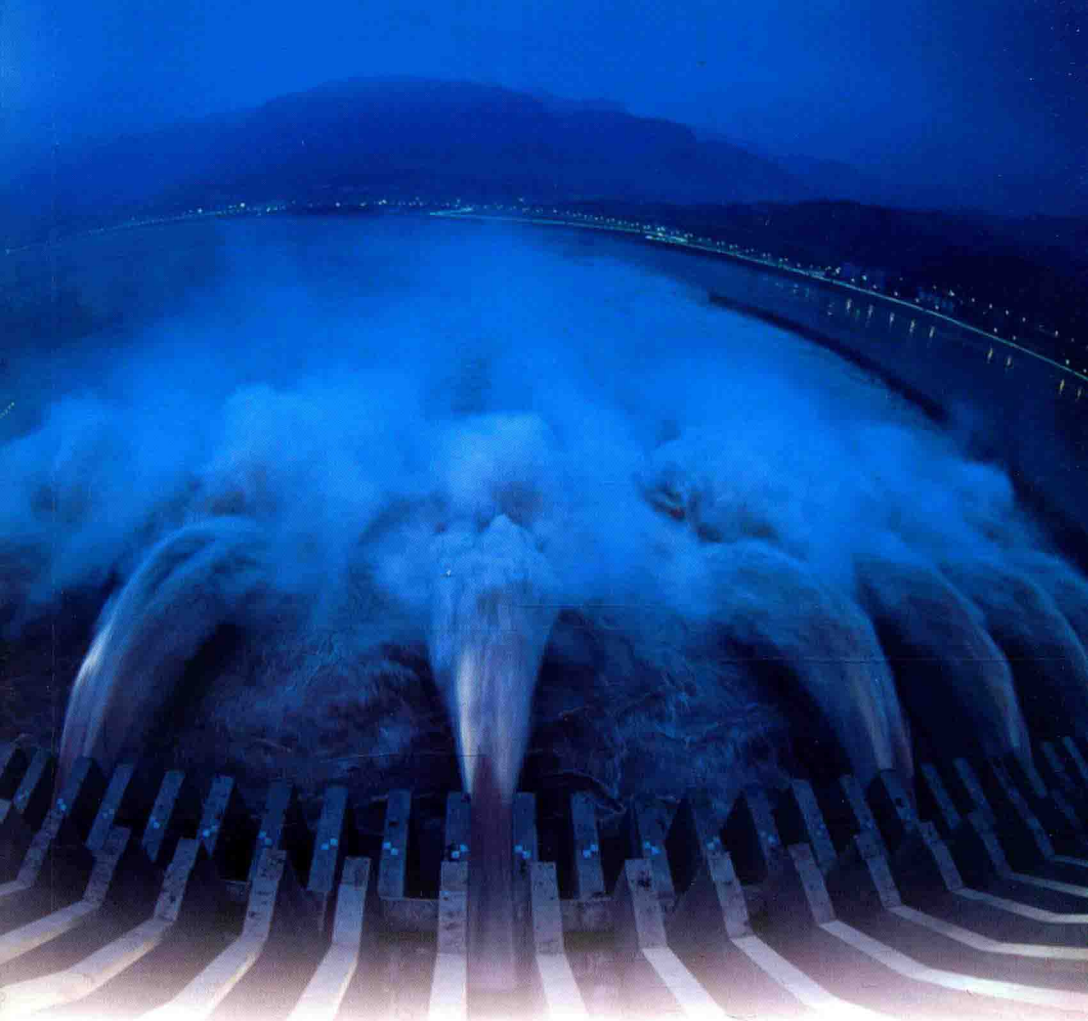




Công trình thủy lợi thế kỷ: Điều nước từ miền Nam lên miền Bắc

Triệu Hồng Lượng

Nhà xuất bản Truyền bá Năm châu

Công trình thủy lợi thế kỷ: Điều nước từ miền Nam lên miền Bắc

Biên soạn: Triệu Hồng Lượng

图书在版编目 (CIP) 数据

世纪水利 : 南水北调 : 越南文 / 赵洪亮著 ; (越)

阮氏水译. — 北京 : 五洲传播出版社, 2014. 11

(中国创造系列丛书)

ISBN 978-7-5085-2966-0

I. ①世… II. ①张… ②阮… III. ①南水北调—水利工程

—中国—越南语 IV. ①TV68

中国版本图书馆 CIP 数据核字 (2014) 第 270692 号

“中国创造”系列

策 划 / 荆孝敏 付 平

主 编 / 付 平

出 版 人 / 荆孝敏

世纪水利——南水北调 (越南语)

著 者 / 赵洪亮

图片提供 / 赵洪亮

责任编辑 / 黄金敏 姜 超

翻 译 / Nguyễn Thị Thủy (阮氏水)

审 校 / 张家权 张海云

装帧设计 / 胡继红

制 作 / 华昌昊天 (北京) 文化传媒有限公司

出版发行 / 五洲传播出版社

(北京市海淀区北三环中路 31 号凯奇大厦)

承 印 者 / 北京市艺辉印刷有限公司

版 次 / 2015 年 3 月第 1 版第 1 次印刷

开 本 / 710mm×1000mm 16

印 张 / 11.5

字 数 / 100 千

定 价 / 118.00 元

Mục Lục

Lời nói đầu	1
Tình hình nguồn nước ở Trung Quốc: Miền Bắc nước ít và miền Nam nước nhiều	5
Ba đặc điểm cơ bản của nguồn nước Trung Quốc	6
Tài nguyên nước trở thành chướng ngại vật kìm hãm sự phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc	11
Ưu thế nguồn nước của lưu vực sông Trường Giang	12
Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc là sự lựa chọn bắt buộc của tình hình nguồn nước Trung Quốc	14
Thiết kế quy hoạch: 3 con đường điều nước tạo thành kết cấu “4 ngang 3 dọc”	21
Nghiên cứu quy hoạch trong 50 năm	22
So sánh chọn lọc nhiều luận chứng khoa học của gần 6000 lượt người	26
Hoàn thành quyết sách	30
Kế hoạch Công trình tuyến Đông	34
Kế hoạch Công trình tuyến Giữa	40
Kế hoạch công trình tuyến Tây	44
Xây dựng công trình: Nỗ lực và cống hiến của hàng triệu người xây dựng	51
Xây dựng công trình tuyến Đông	53

Hạng mục xây dựng trọng đại của công trình tuyến Giữa	65
Công trình đồng bộ cho tuyến Giữa	86

Di dân tái định cư: Sự nghiệp vĩ đại

“thiên hạ đệ nhất khó”	93
-------------------------------	----

Chặng đường di dời 330.000 di dân nằm trên tuyến Giữa	96
Vấn đề khó: Trước khi tái định cư gặp phải 3 xung đột lớn	99
Đổi mới: Chế độ quản lý đất trưng dụng và tái định cư mới	102
Phát triển: Quản lý xã hội thôn sau di dân	105
Tinh thần: “tinh thần Sứ thi” trong bối cảnh xã hội hiện đại	108

Bảo vệ di sản văn hóa: Hành động đi trước, phòng ngừa chu đáo

Tình hình: Hơn 900 chỗ cần Bảo vệ di sản văn hóa	113
Cứu hộ: Bắt đầu hành động bảo vệ chung	114
Thành quả: Bảo vệ di sản văn hóa phục hồi nền văn minh	119
Tương lai: Tái hiện diện mạo lịch sử của văn hóa cổ	127

Xử lý ô nhiễm môi trường: 10 năm xử lý tổng hợp môi trường sinh thái

Xử lý ô nhiễm trên tuyến Đông tạo nên kỳ tích	133
Khu vực hồ chứa nước ở tuyến Giữa:	
Xây dựng cơ chế hiệu quả lâu dài, chất lượng nước duy trì ở loại II	143

Xác lập kỳ tích: “Nội công” phá vỡ vấn đề khó khăn của thế giới

Những cái nhất trong công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc	151
	152

Đổi mới đầu tư tài chính: “Kiểm soát trạng thái tĩnh,
quản lý trạng thái động” 162

Hiệu quả và lợi ích sinh thái: Vành đai du lịch sinh thái dài hơn nghìn
kilomet được xây dựng dọc tuyến đường 164

**Tổng quan: Hiệu quả và lợi ích ngày càng rõ,
dân tộc Trung Hoa đang hưởng lợi. 171**

Lời nói đầu

Tài nguyên nước ở miền Nam và miền Bắc Trung Quốc phân bố không đồng đều, hàng năm miền Nam Trung Quốc có một lượng nước dư thừa đổ ra biển, khu vực miền Bắc hạn hán kéo dài dẫn đến thiếu nước, đặc biệt là đồng bằng Hoa Bắc, thiếu nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Đồng thời, ý thức tiết kiệm nước của người dân vẫn rất kém, tỉ lệ sử dụng nguồn tài nguyên nước một cách hiệu quả tương đối thấp, ô nhiễm nguồn nước cũng rất nghiêm trọng.

Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc là điều chuyển đi một phần nguồn nước dồi dào của lưu vực sông Trường Giang, Trung Quốc đưa đến khu vực Hoa Bắc và Tây Bắc Trung Quốc, từ đó làm thay đổi tình trạng Nam lụt Bắc hạn và công trình mang tính chiến lược lớn thay đổi tình trạng thiếu nước cục bộ nghiêm trọng ở khu vực miền Bắc của Trung Quốc, mục đích nhằm thúc đẩy sự phát triển hài hòa của kinh tế, xã hội với dân số, tài nguyên, môi trường.

Kể từ ngày 30 tháng 10 năm 1952, sau khi chủ tịch Mao Trạch Đông đề xuất rằng “miền Nam nước dồi dào, miền Bắc nước khan hiếm, nếu như có khả năng, mượn chút nước đến cũng là có thể”, Bộ Thủy lợi Trung Quốc đã triệu tập nhiều cuộc họp để thảo luận, và tổ chức chuyên gia tiến hành thảo luận và chứng minh các phương diện. Sau nhiều thập kỷ nghiên cứu, bố cục tổng thể công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc được xác định như sau: lần lượt điều nước từ thượng lưu, trung lưu, hạ lưu của sông Trường Giang, tức là công trình tuyến Đông, công trình tuyến giữa và công trình tuyến Tây.

Công trình nước từ miền Nam điều đến miền Bắc có 3 tuyến đường để điều nước: tuyến Đông, tuyến giữa và tuyến Tây, tổng vốn đầu tư là 500 tỷ nhân dân tệ, công trình đã triển khai toàn diện.

Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc là một sáng kiến

vĩ đại trong lịch sử trị thủy của dân tộc Trung Hoa, trải qua sự nỗ lực không ngừng của bao thế hệ người dân Trung Hoa, công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc tuyến Đông khởi công xây dựng năm 2002, giai đoạn đầu tiên của tuyến Đông bắt đầu cung cấp nước vào ngày 8 tháng 12 năm 2013, giai đoạn đầu tiên của tuyến giữa sẽ bắt đầu cung cấp nước vào năm 2014.

Năm 2013, công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc bước vào giai đoạn xây dựng cuối cùng. Dưới sự nỗ lực chung của chính phủ Trung Quốc và đông đảo các nhà thầu xây dựng công trình, trải qua 10 năm xây dựng, công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc đã từng bước thể hiện lợi ích xã hội, lợi ích kinh tế và lợi ích sinh thái trên một số phương diện lớn như cung cấp nước, chống hạn, vận tải đường thủy, chống ngập lụt v.v.

Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc là cơ sở hạ tầng mang tính chiến lược lớn để giảm bớt tình trạng thiếu nước, tình hình khắc nghiệt của môi trường sinh thái và thúc đẩy tối ưu hóa việc phân phối tổng thể ở miền Bắc Trung Quốc, cũng là cơ sở hạ tầng mang tính chiến lược của Trung Quốc để thực hiện mục tiêu xây dựng một xã hội ấm no, xây dựng xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội hài hòa, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cục diện phát triển kinh tế Trung Quốc và các quốc sách cơ bản đối với thực hiện tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

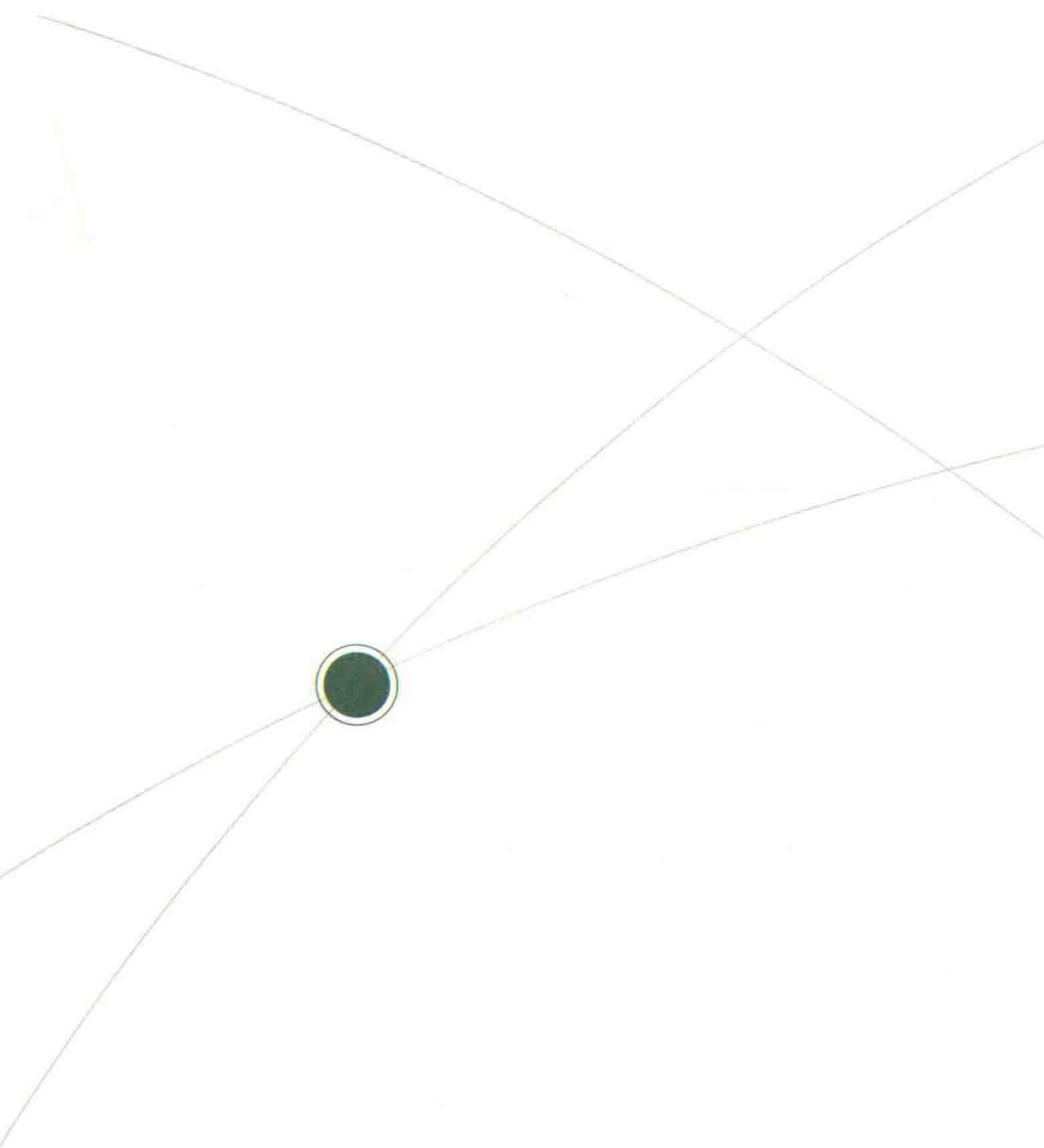
Sau khi khánh thành toàn bộ công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc, lượng nước điều chuyển mỗi năm tương đương với lượng nước của sông Hoàng Hà, có thể làm giảm bớt một cách hiệu quả tình trạng thiếu nước nghiêm trọng của khu vực miền Bắc Trung Quốc, đối với việc đảm bảo an toàn lương thực Trung Quốc, khôi phục và cải thiện môi trường sinh thái, thúc đẩy sự phát triển của khu vực phía Tây đều có ý nghĩa lớn.

Ngày nay, cùng với việc hoàn thành tuyến đông, các công trình đơn vị thiết kế công trình tổng thể có liên quan trực tiếp đến việc thông

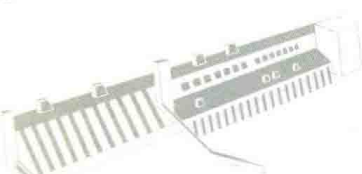
nước, công tác di dân và tái định cư của tuyến trung công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc đã được hoàn thành toàn diện, xử lý ô nhiễm sinh thái đã bắt đầu phát huy lợi ích, công trình tuyến Đông đã bắt đầu phát huy lợi ích và có một loạt các sáng tạo khác, bản kế hoạch thiết kế công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc này đang từng bước biến thành hiện thực.

Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc, dòng sông liên quan đến đời sống người dân này dùng dòng máu của chính bản thân mình ngấm vào vùng đất rộng lớn miền Bắc. Vùng đất miền Nam và miền Bắc kết nối chung một dòng sông. Một giấc mơ qua nửa thế kỷ, trở thành hiện thực trong hôm nay.

Với nhận định sáng suốt “Nước là nguồn gốc của sự sống, là điều kiện thiết yếu của sản xuất, là cơ sở của sinh thái”, công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc đang đưa vào hiện thực! Để thực hiện ước mơ vĩ đại phục hưng dân tộc Trung Hoa, công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc đang đóng góp công hiến của mình.



1



**Tình hình nguồn nước ở Trung Quốc:
Miền Bắc nước ít và miền Nam nước
nhiều**

Nước là nguồn gốc của sự sống, là điều kiện thiết yếu của sản xuất, là cơ sở của sinh thái. Nhân loại từ khi sống du mục chạy theo đồng cỏ và nguồn nước đến cuộc sống định canh an cư lạc nghiệp ngày hôm nay, đều không có lúc nào rời xa nguồn nước.

Những người lãnh đạo đất nước tài giỏi nhất định rất quan tâm đến việc trị thủy. Thành bại của việc trị thủy ở một mức độ rất lớn quyết định đến sự hưng suy của một quốc gia và dân tộc trong và ngoài nước ở mọi thời đại.

Trong tình hình nguồn nước ngày càng khan hiếm hiện nay, chính phủ Trung Quốc đã nhìn xa trông rộng, kịp thời đưa ra quyết sách trọng đại cho việc khởi công xây dựng công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc.

Đây là công trình điều chuyển nguồn nước đặc biệt lớn giữa các lưu vực được tổ chức thực hiện kể từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa đến nay, là công trình hướng về dân liên quan đến toàn cục, nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, cũng là cơ sở hạ tầng mang tính chiến lược không những tạo lợi ích hiện tại mà còn để lại lợi ích cho thế hệ tương lai.



Ba đặc điểm cơ bản của nguồn nước Trung Quốc

“Nước” của Trung Quốc tồn tại hai vấn đề chính: một là nguồn nước thiếu hụt, hai là nước ô nhiễm nghiêm trọng. Có tài liệu cho rằng, Trung Quốc là một quốc gia khô hạn, thiếu nước nghiêm trọng. Nguồn nước ngọt bình quân đầu người chỉ ở mức 1/4 của thế giới, xếp thứ 110 trên thế giới, là một trong những quốc gia có nguồn nước bình quân đầu người nghèo nàn nhất trên toàn cầu. Nguồn nước có thể sử dụng bình quân đầu người chỉ là 900m³, và phân bố rất không đồng đều.

Tổng lượng nước của Trung Quốc và bình quân đầu người sử dụng nguồn nước ở Trung Quốc

2,812.4 tỷ m³
Đứng thứ 6
trên thế giới
5.8%



Nguồn nước chiếm tổng
lượng thế giới

2,163 tỷ m³
Đứng thứ 88
trên thế giới



Lượng nước trên bình
quân đầu người

Tổng lượng nước trung bình nhiều năm của Trung Quốc là 2812,4 tỷ m³, chiếm khoảng 5,8% tổng lượng nước thế giới, đứng thứ 6 trên thế giới. Nhưng Trung Quốc là nước đông dân nhất trên thế giới, lượng nước bình quân đầu người chỉ là 2163m³, theo thống kê năm 1998 của ngân hàng thế giới chỉ xếp thứ 88 trong 153 quốc gia. Do đó, nguồn tài nguyên nước ở Trung Quốc là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá. Khi nghiên cứu phát triển và sử dụng tài nguyên nước ở Trung Quốc, sẽ thấy đặc điểm cơ bản này, tổng lượng nước tuy phong phú, nhưng nguồn nước bình quân đầu người tương đối thiếu hụt.

Một đặc điểm cơ bản khác của sự phân bố nguồn nước của Trung Quốc là miền Nam nước nhiều, miền Bắc nước ít, không gian phân bố rất không đồng đều. Dòng chảy sông ngòi chủ yếu đến từ mưa, mà ảnh



► Bản đồ phân bố tình trạng thiếu nước của Trung Quốc

hưởng đến mưa ở phần lớn khu vực của Trung Quốc là đến từ gió đông nam của Tây Thái Bình Dương và gió mùa tây nam của Ấn Độ Dương, vịnh Băng-la-đét. Lượng mưa hàng năm trên toàn quốc là rất khác nhau. Lượng mưa hàng năm của khu vực đồi núi duyên hải đông nam, Đài Loan và khu vực miền núi phía đông của Hải Nam hơn 2000 mm, khu vực phía tây nam khoảng 1600-1800mm, phần lớn khu vực trung lưu và hạ lưu sông Trường Giang đều hơn 1000mm, lưu vực sông Hoài là 800 – 1000mm, đồng bằng Hoa Bắc là 500 – 600mm, lượng nước mưa ở khu vực sa mạc rộng lớn tây bắc thì không đến 25mm.

Đặc điểm cơ bản thứ ba của sự phân bố nguồn nước ở Trung Quốc là biến đổi lớn trong năm hoặc giữa các năm. Tùy theo số lần xuất hiện, sức mạnh và độ ẩm của gió mùa, sự phân bố của lượng nước mưa, dòng chảy hàng năm và giữa các năm cũng rất không đồng đều, thường xuất hiện những mùa mưa nhiều liên tục và mùa mưa ít liên tục hoặc năm hạn hán liên tục và năm nước lớn liên tục; đặc biệt là xuất hiện năm hạn hán liên tục, đối với khu vực thiếu nước mà nói, đã cản trở nghiêm trọng sự phát triển kinh tế quốc dân và gây ra suy thoái môi trường sinh thái.

Ba đặc điểm cơ bản trên cũng là ba vấn đề chủ yếu mà việc khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước, bảo đảm nền kinh tế quốc dân phát triển một cách bền vững và lành mạnh cần phải giải quyết. Công trình điều nước từ miền Nam lên miền Bắc chính là một công trình quy mô lớn tối ưu hóa việc phân bổ tài nguyên nước bằng kỹ thuật tiên tiến.



Tài nguyên nước trở thành chướng ngại vật kìm hãm sự phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc

Khu vực sông Hoàng Hà, sông Hoài, Hải Hà phía Bắc là khu vực mâu thuẫn nổi bật nhất giữa khả năng chịu lực nguồn tài nguyên nước và phát triển kinh tế xã hội Trung Quốc. Tổng dân số và tổng giá trị sản xuất trong nước (GDP) của khu vực này đều chiếm khoảng 35% của cả nước, mật độ dân số lớn, thành phố vừa và lớn nhiều, chiếm một vị trí

Tình hình nguồn nước khu vực Hoàng Hà, Hoài Hà, Hải Hà



Nguồn nước của khu vực này chiếm khoảng 7,2% toàn quốc



Nguồn nước bình quân đầu người của khu vực này chiếm khoảng 22% lượng nước bình quân đầu người của toàn quốc

